

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 30-6-2025

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nam và ông Phạm Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Phí Hoàng Tuấn – Thư ký của Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông K'Dem - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đào Thị Hồng T, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Số B, Thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Trương Trung H, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Số B, Thôn B, xã H (xã Đ cũ), huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà T và ông H đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 3 năm 2025, trong quá trình tố tụng và đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Đào Thị Hồng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trương Trung H kết hôn ngày 24-4-2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Từ năm

2022 vợ chồng đã sống ly thân đến nay, nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau. Bà yêu cầu ly hôn ông Trương Trung H. Việc ly hôn bà đã suy nghĩ kỹ và tự nguyện.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trương Đăng A, sinh ngày 24-8-2018. Khi ly hôn yêu cầu giao con Trương Đăng A cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu ông Trương Trung H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản chung vợ chồng đã tự thỏa thuận giải quyết, tài sản nợ chung, nợ riêng: đều không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Ngoài ra, bà T không yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi và niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà nhưng ông Trương Trung H đều vắng mặt, nên Tòa án không lấy lời khai của ông Trương Trung H được. Tại đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt ông Trương Trung H trình bày: Ông đồng ý ly hôn bà Đào Thị Hồng T, về con chung ông đồng ý giao con chung Trương Đăng A cho bà Đào Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Trương Trung H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung và nợ riêng đều không có, khi ly hôn không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho bà Đào Thị Hồng T và ông Trương Trung H ly hôn, chấp nhận yêu cầu của bà T. Giao con chung Trương Đăng A, sinh ngày 24-8-2018 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản không xem xét giải quyết. Buộc bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đào Thị Hồng T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Trương Trung H. Ông H hiện đang cư trú tại huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Tại phiên tòa bà Đào Thị Hồng T và ông Trương Trung H đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh và Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Bà Đào Thị Hồng T và ông Trương Trung H tự nguyện kết hôn ngày 24-4-2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã

H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Đào Thị Hồng T và ông Trương Trung H là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, quan hệ vợ chồng của ông, bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc bà Đào Thị Hồng T yêu cầu được ly hôn với ông Trương Trung H là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, có cơ sở xác định bà Đào Thị Hồng T và ông Trương Trung H có một con chung là Trương Đăng A, sinh ngày 24-8-2018. Khi ly hôn bà T yêu cầu giao con chung Trương Đăng A, sinh ngày 24-8-2018 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông H không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cần ổn định cuộc sống của con chung, bà T có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nên cần giao con chung Trương Đăng A cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản chung; Tài sản nợ chung; Tài sản nợ riêng bà T và ông H xác định đều không có. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên không xem xét giải quyết về tài sản.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 2 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Hồng T và ông Trương Trung H ly hôn.
2. Về con chung: Giao con chung Trương Đăng A, sinh năm 24-8-2018 cho bà Đào Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trương Trung H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền, nghĩa vụ thăm nom con; thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly

hôn; thay đổi mức cấp dưỡng của các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Đào Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0009631 ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. Bà Đào Thị Hồng T đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Bà Đào Thị Hồng T và ông Trương Trung H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

5. Bản án này được thi hành ngay theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Hoà Ninh;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thị Mỹ Lệ

